

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03/5/2018

V/v “Ly hôn giữa chị Nh và anh Kh”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Dũng

2. Ông Nguyễn Quốc Sửu

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 337/2017/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1988, nơi ĐKKHKT: thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang, hiện trú tại: thôn N, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1983, nơi cư trú: thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 24/11/2017, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

Chị và anh Kh kết hôn tháng 5 năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu tại gia đình anh Kh ngay, vợ chồng chung sống tại thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Kh không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2016 cho đến

nay, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Gia đình hai bên đã nhiều hòa giải động viên vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Kh.

Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 08/02/2012 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/6/2015. Hiện nay cháu B đang sinh sống cùng với anh Kh, cháu Đ đang sinh sống cùng chị. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh Đ, và để anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia B. Chị và anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/4/2018, bị đơn - anh Nguyễn Văn Kh trình bày:

Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình sống chung như chị Nh trình bày là đúng. Tuy nhiên về thời điểm mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, anh Kh cho rằng vợ chồng anh mâu thuẫn từ tháng 7/2017, nguyên nhân do chị Nh cho rằng anh không quan tâm đến chị Nh. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 07/2017 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị Nh.

Về con chung: vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 08/02/2012 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/6/2015. Hiện nay cháu B đang sinh sống cùng anh, còn cháu Đ đang sinh sống cùng chị Nh. Ly hôn anh xin được nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Gia B. Anh không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: anh Kh có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS; HĐXX đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đủ, đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định; Nguyên đơn, có ý thức chấp hành các quy định của BLTTDS, bị đơn chưa có ý thức chấp hành quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề

ngợi HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nh, xử chị Nh được ly hôn anh Kh; Con chung: giao cho chị Nguyễn Thị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/6/2015, giao cho anh Kh được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 08/02/2012, cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra; Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về án phí: chị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến đề nghị của đương sự, Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: ngày 27 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung của chị Nguyễn Thị Nh với bị đơn là anh Nguyễn Văn Kh sinh năm 1983, nơi cư trú: thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về việc xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Kh: anh Nguyễn Văn Kh vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Kh là phù với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét các yêu cầu của nguyên đơn thấy

{3} Về tình cảm vợ chồng: chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn Kh kết hôn ngày 6 tháng 5 năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã V, huyện T là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật. Tình cảm vợ chồng ban đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 8 năm 2016, chị Nh và anh Kh sống ly thân, vợ chồng không quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên có đơn xin ly hôn với anh Kh. Quá trình làm việc với mẹ đẻ anh Kh là bà Nguyễn Thị V, đại diện chính quyền địa phương là ông Nguyễn Văn Y - trưởng thôn N, xã V, huyện T bà Nguyễn Thị Th - Chi hội trưởng chi hội phụ nữ thôn N, xã V, huyện T thì thấy hiện mâu thuẫn giữa chị Nh và anh Kh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Bản thân anh Kh cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm, sống ly thân đã lâu, vợ chồng không quan tâm đến nhau và đồng ý ly hôn chị Nh. Vì vậy, HĐXX thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Nh được ly hôn với anh Kh.

{4} Về con chung: chị Nh, anh Kh có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 08/02/2012 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/6/2015. Hiện nay cháu B đang sinh sống cùng với anh Kh, cháu Đ đang sinh sống cùng chị Nh. HĐXX thấy do các bên không thống nhất được việc nuôi con chung nên để đảm bảo quyền được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị Nh, anh Kh và đảm bảo điều kiện sống và học tập của con chung nên cần giao cho mỗi người nuôi dưỡng một con chung là hợp lý. Xét thấy cháu Nguyễn Minh Đ hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cho chị Nh nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Cháu Nguyễn Gia B đang sinh sống cùng anh Kh, hiện cháu vẫn đi học và phát triển bình thường nên giao cháu B cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do các bên đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

{5} Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị Nh và anh Kh đều xác nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

{6} Về án phí: chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 17 Luật Phí và lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

{7} Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn Kh.

2. Về con chung: giao chị Nguyễn Thị Nh tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/6/2015, giao anh Nguyễn Văn Kh tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 08/02/2012. Anh Kh, chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, anh Kh, chị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0003968 ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Chị Nh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát Tân Yên;
- Chi cục T.H.A Tân Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Việt Lập;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hà Giang